

THỰC TRẠNG VÀ TIỀM NĂNG ỨNG DỤNG AI TRONG HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

THE CURRENT SITUATION AND POTENTIAL OF AI APPLICATIONS IN FOREIGN LANGUAGE TEACHING AND LEARNING AT SOME HIGH SCHOOLS IN DA NANG CITY

Lê Thị Ngọc Hà*, Nguyễn Lê Thủy Tiên

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: ltnha@ufl.udn.vn

(Nhận bài / Received: 01/7/2025; Sửa bài / Revised: 18/7/2025; Chấp nhận đăng / Accepted: 11/8/2025)

DOI: 10.31130/ud-jst.2025.23(8C).444

Tóm tắt - Trong bối cảnh toàn cầu hóa cùng sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghệ thông tin, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy và học tập ngoại ngữ ngày càng trở thành xu thế tất yếu. Bài viết tập trung phân tích nhận thức, thái độ và mức độ chấp nhận của giáo viên cũng như học sinh đối với việc đưa AI vào quá trình dạy và học. Kết quả khảo sát cho thấy, AI vừa mở ra nhiều cơ hội hỗ trợ đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao khả năng tự học và cá nhân hóa việc học, vừa đặt ra những thách thức nhất định về kỹ năng sử dụng công nghệ, tính tin cậy và vai trò của người thầy. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp mang tính ứng dụng cao, nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng của AI trong giáo dục ngoại ngữ.

Từ khóa - Trí tuệ nhân tạo (AI); Dạy và học ngoại ngữ; Trung học phổ thông; Chuyển đổi số trong giáo dục

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, AI đang dần trở thành một công cụ hỗ trợ quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy và học ngoại ngữ. Các công nghệ ứng dụng AI đã chứng minh tiềm năng rõ rệt trong việc nâng cao hiệu quả học tập, hỗ trợ tra cứu từ vựng, cải thiện kỹ năng viết và tăng cường tính tự chủ cho người học [1] - [3]. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích nổi bật, việc sử dụng AI trong giáo dục ngoại ngữ cũng đặt ra những vấn đề cần cân nhắc. Việc phụ thuộc quá mức vào các công cụ hỗ trợ có thể làm suy giảm động lực học tập, hạn chế quá trình phát triển vốn từ vựng cá nhân và kỹ năng dịch thuật độc lập của học sinh [4], [5].

Tại Việt Nam, đặc biệt ở bậc trung học phổ thông, việc tích hợp AI vào hoạt động dạy và học ngoại ngữ vẫn còn là một lĩnh vực mới, với thực tiễn triển khai chưa được nghiên cứu đầy đủ. Do đó, việc khảo sát thực trạng ứng dụng AI trong các trường Trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là cần thiết nhằm nhận diện rõ những thuận lợi, thách thức cũng như mức độ sẵn sàng của giáo viên và học sinh trong tiếp cận công nghệ này. Từ đó, nghiên cứu hướng tới việc đánh giá tiềm năng phát triển và đề xuất các giải pháp ứng dụng AI hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục.

Abstract - In the context of globalization and the rapid advancement of the information technology revolution, the integration of Artificial Intelligence (AI) into foreign language teaching and learning has increasingly become an inevitable trend. This paper focuses on analyzing the perceptions, attitudes, and levels of acceptance among teachers and students regarding the incorporation of AI into the teaching and learning process. Survey results indicate that AI not only creates numerous opportunities to foster innovation in teaching methodologies, enhance learner autonomy, and personalize learning experiences, but also poses certain challenges concerning technological competence, reliability, and the evolving role of teachers. Based on these findings, the paper proposes a number of highly applicable solutions aimed at effectively harnessing the potential of AI in foreign language education.

Key words - Artificial intelligence (AI); Foreign language teaching and learning; High school; Digital transformation in education

2. Ứng dụng AI trong dạy và học ngoại ngữ

Trong bối cảnh AI đang tái định hình nhiều lĩnh vực, giáo dục – đặc biệt là giảng dạy và học ngoại ngữ – cũng chứng kiến những chuyển đổi sâu sắc. Nhiều công trình nghiên cứu quốc tế đã ghi nhận vai trò ngày càng rõ nét của AI trong việc hỗ trợ người học nâng cao kỹ năng ngôn ngữ, đồng thời mở ra các hình thức giảng dạy linh hoạt và cá nhân hóa hơn. Một trong những nghiên cứu tiêu biểu gần đây, Liu [6] đã nhấn mạnh vai trò tích cực của các công nghệ như nhận diện giọng nói, dịch máy và xử lý ngôn ngữ tự nhiên trong việc nâng cao kết quả học ngoại ngữ, đặc biệt thông qua các nền tảng như ChatGPT. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra những thách thức đáng lưu ý liên quan đến độ chính xác của nội dung do AI tạo ra, các vấn đề đạo đức học thuật và sự tái định vị vai trò của giáo viên trong môi trường giáo dục số. Tiếp nối hướng tiếp cận này, Akbarani [7] và Sari [8] đi sâu hơn vào hiệu quả sử dụng các công cụ AI trong việc hỗ trợ kỹ năng nói, viết và đọc hiểu. Các tác giả cũng nhấn mạnh AI có thể giảm tải áp lực cho giáo viên và tăng tính tự chủ của người học – một quan điểm tương đồng với Liu [6], nhưng mở rộng thêm góc nhìn về cải thiện hiệu suất dạy học trong bối cảnh lớp học trực tuyến và kết hợp.

Ở góc độ hệ thống hơn, nghiên cứu tổng quan của Alshumaimeri và Alshememry [9] cho thấy, AI đã được ứng dụng rộng rãi trong giảng dạy tiếng Anh như một ngoại

¹ The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Vietnam (Le Thi Ngoc Ha, Nguyen Le Thuy Tien)

ngữ với các kết quả tích cực về phát triển các kỹ năng ngôn ngữ. Tuy nhiên, nghiên cứu này cũng chỉ ra nhiều rào cản khi triển khai thực tế như sự e ngại từ phía giáo viên, sự thiếu hụt về hạ tầng kỹ thuật và chênh lệch trong trình độ số giữa người dạy và người học. Trong khi đó, Hockly [10] nhìn nhận rằng AI, dù chưa đạt đến mức trí tuệ tương đương con người nhưng vẫn đang có những ảnh hưởng rõ rệt trong giảng dạy ngôn ngữ, đặc biệt là qua các chatbot và hệ thống phản hồi tự động. Tuy vậy, tác giả cảnh báo về những rủi ro đạo đức như thu thập dữ liệu cá nhân, giám sát quá mức và nguy cơ mất đi vai trò dẫn dắt của giáo viên. Zhu và Wang [11] cũng đề cập đến mối quan tâm này trong phân tích tổng hợp 125 nghiên cứu quốc tế, qua đó khuyến nghị việc tích hợp AI vào dạy học ngôn ngữ cần được thực hiện theo hướng bao trùm, bền vững và có trách nhiệm. Ngoài ra, một số nghiên cứu do Kovačević [12] và Ergasheva [13] thực hiện đã chỉ ra tiềm năng của AI trong thiết kế bài giảng, đánh giá kỹ năng viết và phản hồi tự động trong môi trường lớp học.

Tại Việt Nam, sự chú ý đến việc tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy và học tập ngoại ngữ đang gia tăng nhanh chóng, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục chịu tác động mạnh mẽ từ chuyển đổi số và hậu đại dịch. Mặc dù xuất hiện sau so với nghiên cứu quốc tế, các công trình trong nước đã bước đầu cho thấy sự tiếp cận đa chiều, từ thực hành giảng dạy đến hành vi học tập và nhận thức công nghệ của người học.

Một điểm chung nổi bật của nhiều nghiên cứu là sự ghi nhận vai trò tích cực của AI trong việc hỗ trợ quá trình tự học và nâng cao chất lượng giảng dạy. Khảo sát của Võ và Hồ [14] đối với sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh chỉ ra rằng người học đánh giá cao vai trò hỗ trợ của AI, đặc biệt trong việc tra cứu và luyện tập từ vựng. Phát hiện này phù hợp với kết luận của Phạm [15], theo đó AI, khi được tích hợp hợp lý vào thiết kế bài giảng, không chỉ cá nhân hóa trải nghiệm học tập mà còn góp phần nâng cao tính tương tác và động lực của người học.

Tuy nhiên, các nghiên cứu không dừng lại ở việc khẳng định hiệu quả. Theo nghiên cứu của Nguyễn [16] mặc dù số lượng nghiên cứu toàn cầu về AI trong giáo dục đại học đang tăng mạnh, thì ở Việt Nam, việc tích hợp AI vào lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ vẫn còn hạn chế. Tác giả kêu gọi sự phát triển của các nghiên cứu bản địa có tính hệ thống nhằm làm rõ bối cảnh ứng dụng cụ thể tại Việt Nam. Trong khi đó, Bùi và Nguyễn [17] chỉ ra rằng AI có tác động sâu sắc không chỉ đến người học mà còn đến người dạy, từ khâu soạn bài, đánh giá cho đến tổ chức tương tác trong quá trình học tập.

Về mặt nhận thức xã hội và đạo đức ứng dụng, nghiên cứu của Bùi và cộng sự [18] cho thấy, sinh viên bất kể khác biệt về dân tộc hay ngành học, đều nhận thức rõ về cơ hội và rủi ro mà AI mang lại. Điều này cũng được xác nhận trong nghiên cứu thực nghiệm của Nguyễn [16], trong đó cả người dạy và người học đều tiếp cận công cụ AI với thái độ thận trọng, đặc biệt trong việc đánh giá độ tin cậy và giá trị học thuật của nội dung do công cụ này tạo ra.

Có thể thấy rằng các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tập trung vào bậc đại học và môi trường giáo dục người lớn, nơi việc ứng dụng AI vào dạy và học ngoại ngữ đã được

triển khai tương đối rõ nét, trong khi đó bối cảnh giáo dục phổ thông – đặc biệt là tại các trường trung học phổ thông – vẫn chưa được khảo sát đầy đủ. Những đặc điểm riêng về tổ chức dạy học, mức độ tiếp cận công nghệ và khả năng vận dụng công cụ số trong môi trường THPT đòi hỏi cần có thêm các nghiên cứu thực tiễn để đánh giá cụ thể tác động của AI đối với hoạt động dạy và học ngoại ngữ. Việc làm rõ thực trạng này sẽ góp phần hoàn thiện bức tranh nghiên cứu, đồng thời cung cấp dữ liệu hữu ích cho việc thiết kế chính sách và giải pháp triển khai phù hợp trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu kết hợp giữa khảo sát định lượng và phỏng vấn định tính. Dữ liệu định lượng được thu thập thông qua khảo sát trực tuyến với sự tham gia của 20 giáo viên dạy ngoại ngữ và 200 học sinh tại ba trường THPT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (THPT Chuyên Lê Quý Đôn, THPT Phan Châu Trinh và THPT Hoàng Hoa Thám). Để bổ sung và làm rõ hơn kết quả khảo sát, phỏng vấn bán cấu trúc được thực hiện với một số giáo viên và học sinh nhằm khai thác thông tin chuyên sâu về thực trạng ứng dụng AI trong hoạt động dạy và học ngoại ngữ ở bậc phổ thông.

4. Kết quả và bàn luận

4.1. Thực trạng sử dụng công cụ AI trong giảng dạy và học ngoại ngữ

Kết quả khảo sát về mức độ sử dụng AI trong dạy và học ngoại ngữ cho thấy xu hướng tích hợp công nghệ vào lĩnh vực này đang ngày càng rõ nét, đồng thời phản ánh sự thay đổi trong cách tiếp cận giáo dục ngoại ngữ giữa các nhóm đối tượng sử dụng. Cụ thể, 98% đối tượng tham gia khảo sát, bao gồm cả giáo viên và học sinh, cho biết đã từng hoặc đang sử dụng các công cụ có tích hợp AI trong quá trình giảng dạy và học tập.

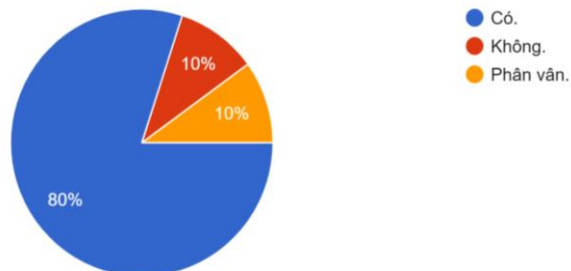
Trong các công cụ AI hỗ trợ học ngôn ngữ, các nền tảng trực tuyến như Google Translate và DeepL được sử dụng phổ biến nhất (85% giáo viên, 65% học sinh) nhờ tính tiện lợi và tra cứu nhanh. Phỏng vấn sâu cho thấy, với giáo viên, DeepL thường được sử dụng để dịch văn bản chuyên ngành hoặc chuẩn bị tài liệu giảng dạy, trong khi học sinh dùng DeepL để hiểu các bài luận, nhưng chỉ xem chúng như tài liệu tham khảo chứ không sao chép hoàn toàn. Tiếp đến là các chatbot học ngôn ngữ như Duolingo, Babbel (50% giáo viên, 55% học sinh) với ưu điểm tương tác cao, hỗ trợ tự học. Bên cạnh đó, các ứng dụng như Elsa Speak, Rosetta Stone được sử dụng để luyện phát âm (30% giáo viên; 54,5% học sinh).

Tuy nhiên, sự khác biệt giữa giáo viên và học sinh không chỉ nằm ở công cụ lựa chọn mà còn ở cách thức khai thác. Giáo viên thường sử dụng AI như công cụ hỗ trợ kỹ thuật (dịch thuật, soạn bài), trong khi học sinh chủ yếu dùng để luyện kỹ năng cá nhân, đặc biệt là phát âm và từ vựng – điều này phản ánh rõ sự khác biệt trong mục tiêu và thói quen sử dụng công cụ số. Giáo viên chủ yếu ứng dụng AI vào các tác vụ chuyên môn như dịch thuật (65%) và soạn bài giảng, giáo án (60%). Trong khi đó học sinh thường sử dụng AI để luyện tập các kỹ năng ngôn ngữ (40%) và làm các bài tập có phản hồi tự động (35%).

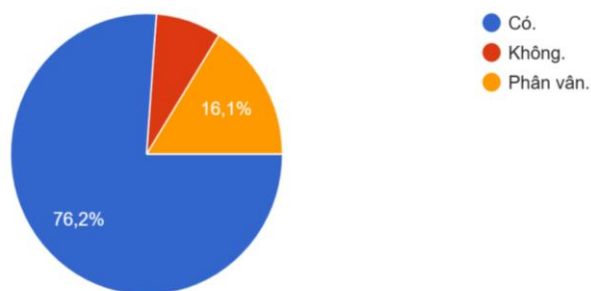
Kết quả này phù hợp với nhận định của Phạm (2024) về vai trò quan trọng của AI trong việc cá nhân hóa trải nghiệm học tập thông qua cơ chế phản hồi tự động và khả năng hỗ trợ phát triển các kỹ năng ngôn ngữ một cách linh hoạt và hiệu quả.

Về mục tiêu sử dụng, cả hai nhóm đều ưu tiên chức năng dịch văn bản (65,5%) và luyện tập kỹ năng ngôn ngữ kết hợp kiến thức ngữ pháp (58,5%). Một số chức năng khác như hỗ trợ chỉnh sửa phát âm (36,5%) và tra cứu từ vựng (31%) cũng được ứng dụng ở mức tương đối tích cực. Tuy nhiên, một số tính năng nâng cao của AI lại ít được khai thác, với tỷ lệ sử dụng chỉ đạt 0,5%. Dữ liệu định tính chỉ ra rằng nguyên nhân xuất phát từ việc giáo viên chưa thành thạo với các quy trình sử dụng công nghệ ở mức độ nâng cao. Chẳng hạn, một giáo viên thừa nhận: “Tôi gặp khó khăn trong việc thích ứng với tốc độ thay đổi chóng mặt của công nghệ AI.” Bên cạnh việc giáo viên chưa thành thạo với các quy trình sử dụng công nghệ nâng cao, phía người học cũng gặp không ít trở ngại. Một số học sinh chia sẻ rằng việc đánh giá đâu là công cụ tốt vẫn còn là một thách thức đối với họ. Điều này cho thấy cả hai phía, người dạy và người học, đều cần được hỗ trợ trong việc nâng cao hiểu biết và kỹ năng lựa chọn, sử dụng hiệu quả các công cụ công nghệ, đặc biệt là trong bối cảnh AI liên tục thay đổi.

Kết quả này tương đồng với phát hiện của Nguyễn [16], khi cả người dạy và người học đều tiếp cận AI ở mức độ cơ bản, chủ yếu phục vụ cho việc tra cứu nhanh, viết báo cáo hoặc soạn bài giảng, thay vì khai thác các khả năng phân tích chuyên sâu hoặc đánh giá ngôn ngữ học của công cụ.



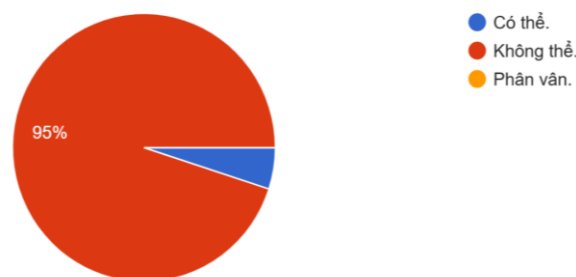
Hình 1. Mức độ áp dụng AI của GV



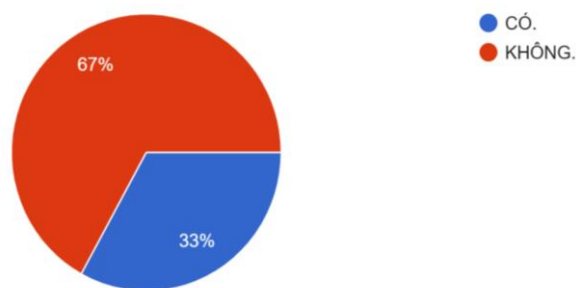
Hình 2. Mức độ áp dụng AI của HS

Về mức độ sẵn sàng ứng dụng công cụ AI trong dạy và học ngoại ngữ, kết quả Hình 1 cho thấy 80% giáo viên bày tỏ mong muốn tích cực áp dụng AI vào quá trình giảng dạy, trong khi 10% chưa có nhu cầu và 10% vẫn còn phân vân. Tỷ lệ sẵn sàng cao từ phía giáo viên phản ánh nhận thức tích cực và thái độ cởi mở đối với công nghệ mới trong giảng dạy, đặc biệt là trong lĩnh vực dạy học ngoại ngữ.

Ở góc độ người học, dữ liệu từ Hình 2 chỉ ra rằng 76,2% học sinh sẵn sàng sử dụng AI để hỗ trợ học tập ngoại ngữ, trong khi 7,8% không có nhu cầu và 16,1% vẫn chưa đưa ra quyết định rõ ràng. Tỷ lệ cao những học sinh đồng tình chứng tỏ AI đang được tiếp nhận như một công cụ hữu ích trong việc cải thiện kỹ năng ngôn ngữ. Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh còn phân vân hoặc từ chối sử dụng AI phần nào phản ánh những băn khoăn liên quan đến hiệu quả, độ tin cậy, khả năng ứng dụng trong học tập.



Hình 3. Nhận định của GV về khả năng AI thay thế vai trò của họ



Hình 4. Nhận định của HS về khả năng AI thay thế vai trò của người dạy

Kết quả khảo sát trong Hình 3 và 4 nêu ra sự khác biệt nhất định giữa quan điểm của giáo viên và học sinh về khả năng thay thế vai trò giáo viên bằng AI trong dạy và học ngoại ngữ.

Cụ thể, phần lớn giáo viên (95%) không đồng tình với việc AI có thể thay thế hoàn toàn vai trò của người dạy. Phỏng vấn cho thấy các lý do bao gồm: lo ngại mất tính nhân văn, thiếu khả năng thấu hiểu tâm lý học sinh, và AI chưa thể xử lý các tình huống sự phạm phức tạp. Quan điểm này phù hợp với nhận định của Phạm [15], theo đó mặc dù AI có thể hỗ trợ cá nhân hóa việc học và nâng cao khả năng tiếp thu ngôn ngữ, thì việc kết hợp giữa công nghệ và phương pháp giảng dạy truyền thống vẫn là điều cần thiết để đảm bảo vai trò trung tâm của giáo viên trong quá trình giáo dục. Ngoài ra, kết quả này cũng tương đồng với phát hiện trong nghiên cứu của Nguyễn [16], khi phần lớn giảng viên sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ kỹ thuật chứ không xem nó như một chuyên gia hay người thay thế trong giảng dạy, đồng thời tỏ ra thận trọng trong việc khai thác thông tin từ AI, luôn đối chiếu nhiều nguồn trước khi sử dụng.

Trái ngược với giáo viên, học sinh có xu hướng cởi mở hơn trước khả năng AI thay thế con người, với 33% đánh giá điều này là khả thi. Điều này thể hiện sự tin tưởng ngày càng tăng của học sinh vào hiệu quả kỹ thuật và tính tiện lợi mà AI mang lại trong quá trình học tập – một xu hướng cũng được ghi nhận trong các nghiên cứu của Võ và Hồ

[14] và Bùi, Phí và Phạm [18], khi người học bày tỏ sự hài lòng với khả năng hỗ trợ tự học và phản hồi nhanh từ các công cụ AI.

4.2. Lợi ích và thách thức khi sử dụng AI trong dạy và học ngoại ngữ

Nhìn chung, dữ liệu khảo sát cho thấy giáo viên chủ yếu đánh giá cao vai trò của AI trong hỗ trợ kỹ thuật và tối ưu hóa quy trình giảng dạy, hơn là ở chức năng đánh giá hay cung cấp tài liệu học thuật. Cụ thể, 80% giáo viên cho rằng “AI giúp tiết kiệm thời gian và tối ưu hóa các tác vụ chuyên môn”. Bên cạnh đó, 60% giáo viên đánh giá cao khả năng hỗ trợ sửa lỗi nhanh chóng của AI, trong khi 50% đồng ý rằng AI góp phần nâng cao chất lượng nội dung bài giảng. Một số giáo viên chia sẻ AI giúp họ “tiếp cận các tài liệu mới nhất về phương pháp giảng dạy ngoại ngữ” và “tạo bài tập hấp dẫn, phù hợp với trình độ học sinh”. Ngoài ra, AI cũng được ghi nhận có vai trò trong việc đa dạng hóa hoạt động tương tác trên lớp (40%) và hỗ trợ mở rộng kết nối trong học tập và nghiên cứu (30%). Kết quả khảo sát trên có sự tương đồng rõ rệt với nghiên cứu của Bùi và Nguyễn [17], khi các tác giả nhấn mạnh rằng AI không chỉ hỗ trợ giảng viên trong việc soạn bài, thiết kế hoạt động mà còn giúp tối ưu hóa các khâu đánh giá và tổ chức lớp học.

Về phía học sinh, lợi ích được đánh giá cao nhất là khả năng “sửa lỗi nhanh chóng” (bao gồm lỗi ngữ pháp, từ vựng và phát âm), với tỷ lệ 72%. Tiếp đến là chức năng “hỗ trợ đáng kể cho việc tự học ngoài giờ học chính khóa” (69,5%) và “tiết kiệm thời gian, tối ưu hóa thời gian học tập” (53%). Một số học sinh cũng đánh giá cao việc AI đóng góp vào việc đa dạng hóa các hoạt động học tập và trò chơi ngôn ngữ (36,5%). Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Sari [8], theo đó AI có thể cải thiện kỹ năng giao tiếp nhờ cung cấp môi trường học tập tương tác, đa dạng và linh hoạt, đặc biệt qua các hoạt động luyện tập kỹ năng ngôn ngữ có phản hồi tự động.

Về mặt thách thức, cả giáo viên và sinh viên đều nhấn mạnh vấn đề liên quan đến độ tin cậy của nội dung do AI tạo ra – đây được xem là rào cản đáng kể nhất (65% giáo viên, 68% sinh viên). Giáo viên đặc biệt lo ngại về độ chính xác của các bản dịch ngôn ngữ, trong khi sinh viên thể hiện sự dè dặt với các hệ quả lâu dài như “phụ thuộc vào AI”, “AI làm lười học từ vựng”, hoặc “không tự viết được nếu cứ dựa vào AI”.

Chi phí sử dụng là một trở ngại đáng kể, được phản ánh trong kết quả khảo sát (55% giáo viên, 62,5% học sinh). Một số giáo viên nhấn mạnh rằng việc phải trả phí để truy cập đầy đủ các tính năng của công cụ AI làm hạn chế khả năng tích hợp công nghệ vào giảng dạy.

Bên cạnh đó, 35% giáo viên cho biết họ chưa nắm rõ cách khai thác công cụ AI một cách hiệu quả, trong khi một số khác gặp phải các vấn đề về đạo đức và gian lận trong kiểm tra đánh giá (35%), cũng như sự chênh lệch về trình độ công nghệ giữa giáo viên và học sinh (25%).

Về phía học sinh, các thách thức trong việc tiếp cận và sử dụng AI có nhiều điểm tương đồng với những lo ngại của giáo viên. Ngoài độ tin cậy và chi phí, học sinh còn gặp khó khăn trong việc sử dụng hiệu quả các công cụ (61,5%), cho rằng AI không mang lại phản hồi đủ chi tiết (36,5%),

và thậm chí làm giảm động lực học tập (20%). Một số học sinh cho biết học với AI “bị buồn chán” hoặc “bị nhàm chán vì không có sự tương tác giữa người với người”.

Những phát hiện này hoàn toàn phù hợp với các kết luận trong các nghiên cứu gần đây. Chẳng hạn, Bùi và Nguyễn [17] và Bùi và cộng sự [18] đều nhấn mạnh rằng dù AI mang lại nhiều lợi ích rõ rệt trong giáo dục, nhưng việc tích hợp công nghệ này cũng kéo theo những hệ lụy tiêu cực đáng lưu ý như gia tăng sự phụ thuộc vào công nghệ, suy giảm khả năng tự học và tự chủ của người học, cũng như các vấn đề đạo đức học thuật cần được xem xét một cách nghiêm túc và có hệ thống.

4.3. Đề xuất giải pháp và hướng phát triển

Dữ liệu khảo sát cho thấy nhu cầu ưu tiên hàng đầu của giáo viên là việc đầu tư vào các công cụ AI sẵn có (90%). Điều này cho thấy cần triển khai ngay các chính sách hỗ trợ tài chính và kỹ thuật để tiếp cận, thử nghiệm và đánh giá các công cụ AI hiện có như ChatGPT, Grammarly, Quillbot,... nhằm xác định những công cụ phù hợp nhất với mục tiêu giảng dạy ngoại ngữ.

Bên cạnh đó, có 75% giáo viên nhấn mạnh vai trò của hoạt động tập huấn và cung cấp tài nguyên AI, phản ánh nhu cầu cấp thiết về xây dựng các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu theo từng cấp độ (cơ bản – nâng cao – ứng dụng thực tế), đi kèm với kho tài nguyên mở gồm ví dụ bài giảng mẫu, tình huống sư phạm sử dụng AI, và hướng dẫn kỹ thuật bằng tiếng Việt.

Dù tỷ lệ lựa chọn thấp hơn (40%), nhưng việc ban hành các quy định rõ ràng về sử dụng AI trong dạy học ngoại ngữ là yếu tố then chốt để đảm bảo sự minh bạch và định hướng đúng. Cần sớm xây dựng bộ quy tắc ứng xử với công cụ AI dành cho giáo viên và học sinh, trong đó quy định rõ giới hạn sử dụng, trách nhiệm đạo đức, và tiêu chí đánh giá sản phẩm học tập có sự hỗ trợ của AI.

Sự chênh lệch trong mức độ ưu tiên giữa các nhóm giải pháp cho thấy cần một chiến lược tích hợp theo ba hướng cụ thể: Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông qua đầu tư thiết bị, đường truyền ổn định và phần mềm giáo dục có tích hợp AI; Phát triển năng lực đội ngũ thông qua xây dựng lộ trình đào tạo kỹ năng số và năng lực sư phạm số cho giáo viên; Hoàn thiện khung chính sách, bao gồm hành lang pháp lý và các chỉ dẫn sư phạm cụ thể cho việc sử dụng AI trong lớp học.

Từ góc độ người học, kết quả khảo sát khẳng định rằng học sinh trung học ưu tiên chất lượng nội dung học tập và mức độ tương tác khi sử dụng công cụ AI. Cụ thể, các yếu tố như cung cấp nội dung chuyên sâu (66,5%), phản hồi chi tiết (53,5%) và khả năng tạo cơ hội giao tiếp với người bản ngữ thông qua AI (59%) được xem là những tính năng thiết yếu. Điều này gợi ý rằng, trong quá trình thiết kế các giải pháp công nghệ phục vụ dạy-học ngoại ngữ, cần đặc biệt chú trọng tích hợp ba chức năng then chốt: Cung cấp nội dung chuyên sâu được kiểm duyệt bởi giáo viên, chẳng hạn các bài luyện kỹ năng viết với phản hồi chi tiết; Phản hồi tức thời mang tính cá nhân hóa, sử dụng AI để gợi ý sửa lỗi và giải thích lý do; Tạo môi trường mô phỏng giao tiếp với người bản ngữ, ví dụ như chatbot có thể điều chỉnh cấp độ ngôn ngữ theo trình độ học sinh.

Việc tích hợp các tính năng này không chỉ tăng cường hiệu quả học tập mà còn góp phần xây dựng một hệ sinh thái học tập ngôn ngữ linh hoạt, thích ứng và mang tính cá nhân hóa cao, phù hợp với xu hướng giáo dục hiện đại lấy người học làm trung tâm.

5. Kết luận

Nghiên cứu này tập trung khảo sát thực trạng ứng dụng AI trong hoạt động dạy và học ngoại ngữ tại bậc trung học phổ thông, đồng thời đánh giá mức độ sẵn sàng, nhận thức, lợi ích và rào cản từ phía giáo viên và học sinh đối với công nghệ này. Kết quả nghiên cứu cho thấy cả giáo viên và học sinh đều thể hiện thái độ tích cực và mức độ sẵn sàng cao trong việc tiếp cận và sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ quá trình dạy và học ngoại ngữ. Các lợi ích nổi bật được ghi nhận bao gồm khả năng tiết kiệm thời gian, hỗ trợ sửa lỗi nhanh, tối ưu hóa nội dung giảng dạy và nâng cao tính chủ động trong tự học của học sinh.

Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng chỉ ra một số rào cản trong quá trình triển khai AI như sự không tương thích giữa nội dung công cụ với mục tiêu bài học, chi phí sử dụng các nền tảng hiệu quả, hạn chế về kỹ năng công nghệ cũng như những lo ngại liên quan đến tính trung thực trong kiểm tra, đánh giá. Đáng chú ý, tồn tại sự khác biệt rõ rệt trong quan điểm giữa giáo viên và học sinh về khả năng thay thế vai trò giáo viên của AI, qua đó nhấn mạnh tầm quan trọng và tính không thể thay thế của yếu tố con người trong môi trường giáo dục.

Nghiên cứu góp phần cung cấp cái nhìn toàn diện về thực tiễn ứng dụng AI trong dạy và học ngoại ngữ tại trường phổ thông, từ đó làm rõ vai trò của công nghệ trong việc hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục trong thời đại số hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] W. Alharbi, "The Use and Abuse of Artificial Intelligence-Enabled Machine Translation in the EFL Classroom: An Exploratory Study", *Journal of Education and E-Learning Research*, vol. 10, no. 4, pp. 689–701, 2023.
- [2] S.-M. Lee, "The Impact of Using Machine Translation on EFL Students' Writing", *Computer Assisted Language Learning*, vol. 33, no. 3, pp. 157–175, 2020.
- [3] S. C. Tsai, "Chinese Students' Perceptions of Using Google Translate as a Translingual CALL Tool in EFL Writing", *Computer Assisted Language Learning*, vol. 35, no. 5–6, pp. 1250–1272, 2022.
- [4] A. H. Nugraeni and Z. Ahmad, "EFL Students' Perception on the Use of Google Translate in Translation Class", *IDEAS: Journal on English Language Teaching and Learning, Linguistics and Literature*, vol. 12, no. 1, pp. 833–850, 2024.
- [5] A. Setiawan and M. Axelina, "The English Students' Perception in Using Google Translate and U-Dictionary at Translation Class", *International Social Sciences and Humanities*, vol. 2, no. 1, pp. 1–6, 2023.
- [6] M. Liu, "Exploring the Application of Artificial Intelligence in Foreign Language Teaching: Challenges and Future Development", *SHS Web of Conferences*, vol. 168, Art. no. 03025, 2023.
- [7] R. Akbarani, "The Use of Artificial Intelligence in English Language Teaching", *International Journal of English Learning and Applied Linguistics (IJELAL)*, vol. 4, no. 1, pp. 14–23, 2023.
- [8] N. Sari, "The Role of Artificial Intelligence (AI) in Developing English Language Learner's Communication Skills", *Journal on Education*, vol. 6, no. 1, pp. 750–757, 2023.
- [9] Y. A. Alshumaimeri and A. K. Alshememry, "The Extent of AI Applications in EFL Learning and Teaching", *IEEE Transactions on Learning Technologies*, vol. 17, pp. 653–663, 2023.
- [10] N. Hockly, "Artificial Intelligence in English Language Teaching: The Good, the Bad and the Ugly", *Relc Journal*, vol. 54, no. 2, pp. 445–451, 2023.
- [11] M. Zhu and C. Wang, "A Systematic Review of Research on AI in Language Education: Current Status and Future Implications", *Language Learning & Technology*, vol. 29, no. 1, 2025.
- [12] D. Kovačević, "Use of ChatGPT in ESP Teaching Process", in *Proc. 22nd Int. Symp. Infoteh-Jahorina (INFOTEH)*, Jahorina, Bosnia and Herzegovina, 2023, pp. 1–5.
- [13] N. Ergasheva, "Possibilities of Application of Artificial Intelligence Technology in Teaching Foreign Languages in Universities", *International Journal of Pedagogics*, vol. 3, no. 5, pp. 46–51, 2023.
- [14] N. T. T. Vo and T. N. Ho, "The Impact of Artificial Intelligence Tools on the English Self-Learning Process of Students in the Faculty of English, The University of Foreign Language Study – University of Da Nang", *The University of Danang - Journal of Science and Technology*, vol. 22, no. 5B, pp. 7–10, 2024.
- [15] T. T. T. Pham, "Application of AI in Foreign Language Teaching and Learning: Potentials and Challenges", *Journal of Educational Equipment: Applied Research*, vol. 2, no. 319, 2024.
- [16] T. P. Nguyen, "Using Chat GPT as a Supporting Tool in Teaching and Learning in the Communication Major", *Hong Bang International University Journal of Science*, pp. 95–100, 2023.
- [17] T. T. Bui and M. T. T. Nguyen, "A Study on the Impact of Artificial Intelligence on Students' Learning Activities in Education", *Vietnam Journal of Education*, pp. 6–11, 2024.
- [18] T. T. Bui, D. K. Phi, and T. T. H. Pham, "A Study on the Perceptions of Students at the University of Science, Thai Nguyen University, Regarding the Use of Artificial Intelligence in Learning Activities", *Vietnam Journal of Education*, pp. 319–325, 2024.
- [19] V. K. Nguyen, "Application of AI in Teaching English at the University Level: Current Situation and Main Research Trends", *Journal of Educational Equipment: Education Management*, vol. 1, no. 312, pp. 13–15, 2024.